

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **07/2017/HSST**
Ngày: 19 - 12 - 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Phi Hùng

2. Ông Bùi Văn Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2017/HSST ngày 27/11/2017 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Tr, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Tr Đen; Hộ khẩu thường trú: Đội 3, xóm T, xã S, huyện L, tỉnh Thanh Hoá; Chỗ ở: khu phố 2, thị trấn A, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Đỗ Văn L (Đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: 03 (Ngày 12/6/2002 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 54/2002/HSST, chấp hành án xong ngày 21/6/2003. Ngày 10/9/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 33 tháng tù về tội trộm cắp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo bản án số 93/2004/HSPT, chấp hành án xong ngày 30/6/2006. Ngày 22/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B xử phạt 12 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 484/2008/HSST, chấp hành án xong ngày 25/01/2017. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Phan Thành T, sinh năm 1988; HKTT: Tổ 1, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Bình Phước. Cư trú: Tổ 12, ấp Q, xã L, huyện H, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/8/2017 Trần Văn Hùng (Không rõ nhân thân, lai lịch) rủ Đỗ Văn Tr đi trộm cắp tài sản. Cả hai đi từ huyện T, tỉnh Đồng Nai đến khu vực tổ 12, ấp Q, xã L, huyện H, tỉnh Bình Phước vào lúc 20 giờ cùng ngày. Khi nhìn thấy 01 kiot có chữ Tiệm uốn tóc K của anh Phan Thành T, Hùng dừng lại và đưa xe Sirius của Hùng cho Tr đi dẫu ở lô cao su gần đó. Dẫu xe xong Tr quay lại chỗ Hùng, Tr đứng ngoài canh còn Hùng đi vào phía sau Kiot dùng mỏ lết mang theo bề khoen cửa đẩy ra 01 chiếc xe Wave màu xám, biển số 93T9-1580 đưa cho Tr và nói "Mày chạy chiếc xe này", sau đó Hùng vào kiot lấy tiếp 01 chiếc xe Click biển số 93H8-1288. Cả hai điều khiển xe trộm được đến lô cao su cách đó khoảng 4km dẫu xe Click, rồi Tr điều khiển xe Wave 93T9-1580 chở Hùng đến chỗ dẫu xe Sirius để Hùng lấy xe. Sau đó Hùng điều khiển xe Sirius đi một lúc rồi đi bộ quay lại chỗ Tr. Cả hai đợi đến sáng ngày 19/8/2017 Hùng mang xe Wave biển số 93T9-1580 đi bán được 4.500.000đ, Hùng chia cho Tr 1.500.000đ. Đến 14 giờ ngày 19/8/2017 Tr điều khiển xe mô tô Click biển số 93H8-1288 chở Hùng đi về thị xã B thì bị lực lượng công an bắt giữ, còn Hùng chạy thoát.

Tại kết luận định giá tài sản số 484/KL-HĐĐGTTTHS ngày 20/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị 01 xe mô tô Wave biển số 93T9-1580 tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 9.500.000đ; 01 xe mô tô Click biển số 93H8-1288 tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 12.800.000đ.

Tại bản cáo trạng số 58/CTr-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Đỗ Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Đỗ Văn Tr phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đề xuất hình phạt cho bị cáo Đỗ Văn Tr từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án:

Số tiền 1.500.000đ thu của Đỗ Văn Tr là tài sản phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

01 thanh lục giác nhọn, dạng đẹp, kích thước 7,8cm bằng kim loại; 01 khóa vặn ốc màu trắng kích thước 11,5cm, 01 đầu tròn, 01 đầu hình chữ V quấn băng keo đen;

01 chìa khóa xe Honda màu đen kích thước 4,8cm; 01 chìa khóa xe Honda màu đen kích thước 7,5cm; 02 chìa khóa kim loại màu trắng gồm 01 chìa khóa Viettiep kích thước 5,4cm và 01 chìa khóa hiệu YQFI kích thước 5cm là đồ vật Hùng đưa cho Tr cất giấu, không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Một số tài sản thu giữ của Đỗ Văn Tr nhưng Tr không có nhu cầu nhận lại gồm 01 áo khoác màu xanh đen, 01 áo thun màu đen, 01 quần Jean màu xanh nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

01 giấy căn cước công dân photo số 038082005636 mang tên Đỗ Văn Tr, số tiền 106.000đ, 01 điện thoại Nokia màu đỏ là tài sản của Tr, không liên quan đến vụ án, nên đề nghị trả lại cho Đỗ Văn Tr.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận việc bị cáo Đỗ Văn Tr tự nguyện bồi thường cho anh Phan Thành T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Lời nói sau cùng của bị cáo của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện là sai, đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử cho mức án nhẹ để có cơ hội làm lại cuộc đời. Bị cáo xin lỗi bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Trong ngày 18/8/2017 Đỗ Văn Tr đã cùng đối tượng Trần Văn Hùng lợi dụng đêm tối lén lút phá khóa cửa để lấy trộm của gia đình anh Phan Thành T 01 xe Wave biển số 93T9-1580 và 01 xe mô tô Click biển số 93H8-1288. Hùng đã đem bán được xe Wave biển số 93T9-1580 với giá 4.500.000đ. Ngày 19/8/2017 khi Tr điều khiển xe Click biển số 93H8-1288 chở Hùng đi về hướng thị xã B thì lực lượng công an bắt được Tr, còn Hùng đã chạy thoát. Theo kết luận định giá tài sản thì tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô Wave biển số 93T9-1580 trị giá 9.500.000đ; 01 xe mô tô Click biển số 93H8-1288 trị giá 12.800.000đ. Tổng giá trị 02 chiếc xe trên là 22.300.000đ.

Dù không xác định được đối tượng tên Hùng nhưng với những tài liệu chứng cứ đã thu thập được cùng với lời khai nhận của bị cáo đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Đỗ Văn Tr đã thực hiện hành vi cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều

138 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đỗ Văn Tr là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Bị cáo biết chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với bị cáo.

Bị cáo cùng thực hiện hành vi với Trần Văn Hùng, tuy bị cáo không trực tiếp phá khóa cửa nhà và lấy xe từ nhà của anh Phan Thành T ra ngoài nhưng bị cáo hỗ trợ tích cực và giúp sức cho Hùng trong quá trình trộm xe nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Đối với Trần Văn Hùng khi nào xác định được nhân thân lai lịch sẽ xử lý sau.

Đỗ Văn Tr có nhân thân xấu, có 03 tiền án đều chưa được xóa án tích, với lần phạm tội này, hành vi của bị cáo là tái phạm nguy hiểm nên phải chịu tình tiết định khung theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3] Vật chứng vụ án:

01 xe mô tô Click, biển số 93H8-1288 màu sơn: Đen, số máy: 008811, số khung: 308760; 01 ổ khóa hiệu NEO, đây là tài sản của anh Phan Thành T, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho anh Phan Thành T đúng quy định.

Số tiền 1.500.000đ thu của Đỗ Văn Tr là tài sản phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

01 thanh lục giác nhọn, dạng đẹp, kích thước 7,8cm bằng kim loại; 01 khóa vặn ốc màu trắng kích thước 11,5cm, 01 đầu tròn, 01 đầu hình chữ V quấn băng keo đen; 01 chìa khóa xe Honda màu đen kích thước 4,8cm; 01 chìa khóa xe Honda màu đen kích thước 7,5cm; 02 chìa khóa kim loại màu trắng gồm 01 chìa khóa Viettiệp kích thước 5,4cm và 01 chìa khóa hiệu YQFI kích thước 5cm là đồ vật Hùng đưa cho Tr cất giấu, không còn giá trị sử dụng, nên

Một số tài sản thu giữ của Đỗ Văn Tr nhưng Tr không có nhu cầu nhận lại gồm 01 áo khoác màu xanh đen, 01 áo thun màu đen, 01 quần Jean màu xanh nên tịch thu, tiêu hủy.

01 giấy căn cước công dân photo số 038082005636 mang tên Đỗ Văn Tr, số tiền 106.000đ, 01 điện thoại Nokia màu đỏ là tài sản của Tr, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho Đỗ Văn Tr.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe Wave biển số 93T9-1580 không thu hồi được, anh Phan Thành T yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe là số tiền 10.000.000đ. Tại Toà, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Phan Thành T số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H về xử lý vật chứng và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Tr phạm tội Trộm cắp tài sản.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Tr 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2017.

[3] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000đ thu của Đỗ Văn Tr.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh lục giác nhọn, dạng dẹp, kích thước 7,8cm bằng kim loại; 01 khóa vặn ốc màu trắng kích thước 11,5cm, 01 đầu tròn, 01 đầu hình chữ V quấn băng keo đen; 01 chìa khóa xe Honda màu đen kích thước 4,8cm; 01 chìa khóa xe Honda màu đen kích thước 7,5cm; 02 chìa khóa kim loại màu trắng gồm 01 chìa khóa Viettiep kích thước 5,4cm và 01 chìa khóa hiệu YQFI kích thước 5cm; 01 áo khoác màu xanh đen, 01 áo thun màu đen, 01 quần Jean màu xanh.

Trả cho Đỗ Văn Tr 01 giấy căn cước công dân photo số 038082005636 mang tên Đỗ Văn Tr, số tiền 106.000đ, 01 điện thoại Nokia màu đỏ.

(Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã có quyết định chuyển vật chứng số 41/QĐ-KSĐT-MT ngày 27/11/2017).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Đỗ Văn Tr tự nguyện bồi thường cho anh Phan Thành T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên phải thi hành chậm thi hành thì hàng

tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Bị cáo Đỗ Văn Tr phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNVCS CA Hớn Quản;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy